TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 07/10/2026 của UBND xã Thanh An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị/Danh mục dự án	Số Quyết định đầu tư	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư/ Nhu cầu vốn			Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện dự án dự kiến		Lũy kế Kế hoạch vốn đã được giao từ khởi công đến hết năm 2025		Năm bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Phân bổ NSTW năm 2026	Dự kiến phân bổ NSTW các năm				Suất đầu tư	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				Thời gian khởi công (năm)	Thời gian hoàn thành (năm)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			2027	2028	2029	2030		
					NSTW	NSĐP									Vốn NSTW	Vốn NSĐP							
	TỔNG SỐ			**18,410**	**18,410**	**-**	**-**		**-**	**-**	**-**	**-**		**18,410**	**18,410**	**-**	**200**	**4,358**	**3,553**	**4,578**	**5,721**		
A	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT**			**16,160**	**16,160**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**16,160**	**16,160**	**-**	**200**	**3,798**	**1,863**	**4,578**	**5,721**		
*	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030**			**16,160**	**16,160**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**16,160**	**16,160**	**-**	**200**	**3,798**	**1,863**	**4,578**	**5,721**		
	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 02			**16,160**	**16,160**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**16,160**	**16,160**	**-**	**200**	**3,798**	**1,863**	**4,578**	**5,721**		
I	**NỘI DUNG 1**			**7,700**	**7,700**									**7,700**	7,700		**-**	**1,200**	**560**	**2,140**	**3,800**		
	Lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế			*7,700*	*7,700*									*7,700*	7,700		-	*1,200*	*560*	*2,140*	*3,800*		
	Dự án đường giao thông các thôn, bản gồm các dự án thành phần:			**7,700**	**7,700**						**-**	**-**		**7,700**	7,700	**-**	**-**	**1,200**	**560**	**2,140**	**3,800**		
1	Bê tông hóa đường nội bản bản Huổi Cánh, xã Thanh An		Đường GTNT, Bm=2,5-3,5m, chiều dài khoảng 0,63km	1,200	1,200		Xã Thanh An	C	2027	2027			2027	1,200	1,200			1,200	-			*1.904,76 triệu đồng/km*	
2	Đường bê tông nội thôn bản: Thôn C10, bản Sam Mứn xã Thanh An		Đường bê tông, L=1,6km; Bn=3,5m; Bm=2,5m	2,500	2,500		Xã Thanh An	C	2028	2029			2028	2,500	2,500				560	1,940		*1.562,5 triệu đồng/km*	
3	Bê tông hóa đường nội thôn Hoàng Công Chất, thôn Tân Lập, Bản Phủ, xã Thanh An		Đường GTNT, Bm=2,5-3,5m, chiều dài khoảng 2,8 km	4,000	4,000		Xã Thanh An	C	2029	2030			2029	4,000	4,000					200	3,800	*1.428,57 triệu đồng/km*	
II	**NỘI DUNG 2**			**3,400**	**3,400**									**3,400**	3,400		**-**	**-**	**601**	**2,438**	**361**		
	Lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế			*3,400*	*3,400*									*3,400*	3,400		-	-	*601*	*2,438*	*361*		
1	Bê tông hoá kênh mương đoạn bản Cang đến bản Yên xã Thanh An		Kênh bê tông L = 1,7km, bề rộng = 1m; chiều sâu = 1m	3,400	3,400		Xã Thanh An	C	2028	2030			2028	3,400	3,400				601	2,438	361	*2.000 triệu đồng/km kè*	
III	**NỘI DUNG 4**			**3,560**	**3,560**	**-**	**-**							**3,560**	3,560	**-**	**200**	**1,800**	**-**	**-**	**1,560**		
	Lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế			*3,560*	*3,560*	-								*3,560*	3,560	-	*200*	*1,800*	-	-	*1,560*		
1	Đầu tư xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời tại một số trục đường chính tại thôn C10, bản Lọng Bon, bản Cang xã Thanh An		Đầu tư xây dựng hệ thống điện Năng lượng mặt trời tại các tuyến đường: Từ QL12 - vào nghĩa trang C10, chiều dài khoảng 915m; Từ QL12 - NVH bản Cang chiều dài khoảng 130m; Từ ĐT147 - bản Lọng Bon chiều dài khoảng 1.045m	1,560	1,560		Xã Thanh An	C	2030	2030			2030	1,560	1,560					1,560	*746,4 triệu đồng/km*	

STT	Đơn vị/Danh mục dự án	Số Quyết định đầu tư	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư/ Nhu cầu vốn			Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện dự án dự kiến		Lũy kế Kế hoạch vốn đã được giao từ khởi công đến hết năm 2025		Năm bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030			Phân bổ NSTW năm 2026	Dự kiến phân bổ NSTW các năm				Suất đầu tư	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				Thời gian khởi công (năm)	Thời gian hoàn thành (năm)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			2027	2028	2029	2030		
					NSTW	NSĐP									Vốn NSTW	Vốn NSĐP							
2	Đầu tư xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời tại một số trục đường chính tại các thôn, bản xã Thanh An		Đầu tư xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời ở một số tuyến đường trục chính của các các thôn, bản trên địa bàn xã	2,000	2,000		Xã Thanh An	C	2026	2027			2026	**2,000**	2,000		200	1,800				*746,4 triệu đồng/km*	
IV	**NỘI DUNG 11**			**1,500**	**1,500**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1,500**	**1,500**	**-**	**-**	**798**	**702**	**-**	**-**		
B	*Lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế*			*1,500*	*1,500*	-								*1,500*	*1,500*	-	-	*798*	*702*	-	-		
1	Bê tông rãnh thoát nước từ nhà ông Lò Văn Nụt đến sông Nậm Rốm khu vực Bản Phủ xã Thanh An		Xây dựng kênh bê tông: L=1000m, R=1m	1,500	1,500		Xã Thanh An	C	2027	2028			2027	**1,500**	1,500			798	702			*1.500 triệu đồng/km kè*	
B	**HỢP PHẦN THỨ HAI**			**2,250**	**2,250**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		**2,250**	**2,250**	**-**	**-**	**560**	**1,690**	**-**	**-**		
*	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030**			**2,250**	**2,250**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		**2,250**	**2,250**	**-**	**-**	**560**	**1,690**	**-**	**-**		
	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 01			2,250	2,250	-	-	-	-	-	-	-		**2,250**	**2,250**	-	-	560	1,690	-	-		
	NỘI DUNG 4			**2,250**	**2,250**	**-**		**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		**2,250**	**2,250**	**-**	**-**	**560**	**1,690**	**-**	**-**		
	Lĩnh vực: Các hoạt động văn hóa			*2,250*	*2,250*						-	-		**2,250**	2,250	-	-	*560*	*1,690*	-	-		
1	Xây dựng nhà văn hóa các bản xã Thanh An, tỉnh Điện Biên		Xây dựng 02 nhà	2,250	2,250		Xã Thanh An	C	2027	2028			2027	**2,250**	2,250			560	1,690			*1.125 triệu đồng/nhà*	